餐旅經營系__1121 學期班級課程時間表 112.09.25

Thời khóa biểu học kỳ 1121 - Khoa Quản lý nhà hành khách sạn

班級：112 秋 B /　Khóa 112 - Lớp 1B

節次 Tiết	日間 Thời gian	進修	星期一 Thứ hai	星期二 Thứ ba	星期三 Thứ tư	星期四 Thứ năm	星期五 Thứ sáu	星期六 Thứ bảy	星期日 Chủ nhật
1	8:20 9:10				基礎英文表達(一) Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1 陳文財 綜 201	旅館管理 Quản lý chuyên ngành Khách sạn 張馨芸 商 103	餐飲服務實務 Thực hành dịch vụ Nhà hàng 余姍青 活 B222		
2	9:20 10:10		基礎華語 Tiếng Trung cơ bản 徐暄景 綜 320	基礎華語 Tiếng Trung cơ bản 徐暄景 綜 320					
3	10:20 11:10				基礎華語 Tiếng Trung cơ bản 徐暄景 綜 320	基礎華語 Tiếng Trung cơ bản 徐暄景 綜 320	飲務與吧檯管理 Quản lý Dịch vụ đồ uống và Quầy bar 吳素玲, 活 B221		
4	11:20 12:10								
5	12:20 13:10	13:00 13:45							
6	13:20 14:10	13:45 14:30		餐飲管理 Quản lý chuyên ngành Nhà hàng 余姍青 商 103		西餐刀工技術 Kỹ năng dùng dao khi chế biến món Âu 陳慶麟 綜 B109	西點蛋糕製作 Kỹ năng làm bánh Âu 彭金堂, 綜 B130		
7	14:20 15:10	14:35 15:20							
8	15:20 16:10	15:20 16:05		一般體育 Thể dục 李建宗 活 B200		中餐刀工技術 Kỹ năng dùng dao khi chế biến món Trung 黃家洋 綜 B108			
9	16:20 17:10	15:20 16:05							
A		16:55 17:40							
B		18:00 18:45							
C		18:45 19:30							
D		19:40 20:25							
E		20:25 21:10							

餐旅經營系__1121 學期班級課程時間表 112.09.25

Thời khóa biểu học kỳ 1121 - Khoa Quản lý nhà hành khách sạn

班級：112 秋 C /　Khóa 112 - Lớp 1C

節次 Tiết	日間 Thời gian	進修	星期一 Thứ hai	星期二 Thứ ba	星期三 Thứ tư	星期四 Thứ năm	星期五 Thứ sáu	星期六 Thứ bảy	星期日 Chủ nhật
1	8:20 9:10		西點蛋糕製作 Kỹ năng làm bánh Âu 彭金堂, 綜 B130	餐飲管理 Quản lý chuyên ngành Nhà hàng 吳素玲 商 103	一般體育 Thể dục 吳怡樺 活 B144		飲務與吧檯管理 Quản lý Dịch vụ đồ uống và Quầy bar 吳素玲 活 B221		
2	9:20 10:10								
3	10:20 11:10			中餐刀工技術 Kỹ năng dùng dao khi chế biến món Trung 黃家洋 綜 B108	基礎英文表達(一) Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1 陳文財 綜 201	旅館管理 Quản lý chuyên ngành Khách sạn 張馨芸 商 103	餐飲服務實務 Thực hành dịch vụ Nhà hàng 余姍青 活 B222		
4	11:20 12:10								
5	12:20 13:10	13:00 13:45							
6	13:20 14:10	13:45 14:30		基礎華語 Tiếng Trung cơ bản 顏怡安 綜 320	基礎華語 Tiếng Trung cơ bản 顏怡安 綜 320				
7	14:20 15:10	14:35 15:20				基礎華語 Tiếng Trung cơ bản 顏怡安 綜 320			
8	15:20 16:10	15:20 16:05	基礎華語 Tiếng Trung cơ bản 顏怡安 綜 320		西餐刀工技術 Kỹ năng dùng dao khi chế biến món Âu 陳慶麟 綜 B109				
9	16:20 17:10	15:20 16:05							
A		16:55 17:40							
B		18:00 18:45							
C		18:45 19:30							
D		19:40 20:25							
E		20:25 21:10							

餐旅經營系__1121 學期班級課程時間表 112.09.25

Thời khóa biểu học kỳ 1121 - Khoa Quản lý nhà hành khách sạn

班級：111 秋 / Khóa 111 - Lớp 2B

	日間	進修	星期一	星期二	星期三	星期四	星期五	星期六	星期日
1	8:20 9:10		企業實習 (一) Thực tập doanh nghiệp 1	西餐烹調理論與實務 Lý thuyết và thực hành chế biến món Âu 陳慶麟 綜 B109		企業實習 (一) Thực tập doanh nghiệp 1	企業實習 (一) Thực tập doanh nghiệp 1		
2	9:20 10:10								
3	10:20 11:10				餐飲英語 Tiếng Anh chuyên ngành Nhà hàng 吳金龍 綜 210				
4	11:20 12:10								
5	12:20 13:10	13:00 13:45							
6	13:20 14:10	13:45 14:30	企業實習 (一) Thực tập doanh nghiệp 1	陶藝與生活(自然應用) Nghệ thuật gốm sứ và cuộc sống 李文天 綜 423	營養與膳食設計 Thiết kế bữa ăn dinh dưỡng 吳素玲,余姍青 商 121	企業實習 (一) Thực tập doanh nghiệp 1	企業實習 (一) Thực tập doanh nghiệp 1		
7	14:20 15:10	14:35 15:20							
8	15:20 16:10	15:20 16:05		職場英文 Tiếng Anh nơi làm việc 張玉萍 綜 201	餐旅華語(一) Tiếng Trung chuyên ngành Nhà hàng Khách sạn 1 郭惠珍 綜 313				
9	16:20 17:10	15:20 16:05							
A		16:55 17:40							
B		18:00 18:45							
C		18:45 19:30							
D		19:40 20:25							
E		20:25 21:10							